

**TÒA ÁN ND HUYỆN THÁI THỤY**  
**TỈNH THÁI BÌNH**

Ngày 04/3/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Tiến và bà Tô Thị Liễu.

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Nhật Khánh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn N - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST – HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **Bùi Doãn B**, sinh ngày 05/4/19xx;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Bùi Doãn B1 và bà Đoàn Thị Đ1 (Đều đã chết).

Vợ là Bùi Thị N (đã ly hôn)

Có 01 con sinh năm 1998.

Tiền án: 03 tiền án

Ngày 22/7/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản” theo bản án số 111/2015/HSST. Ngày 17/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 10/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 117/2017/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2018.

Ngày 21/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy tuyên phạt 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 110/2018/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/5/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/3/2001 bị UBND xã D xử phạt vi phạm hành chính 50.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/10/2001 bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản” theo bản án số 114/2001/HSST.

Bị cáo Bùi Doãn B bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2020. Hiện bị can đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy.

Bị cáo được dẫn giải có mặt.

*Bị hại:*

Anh Nguyễn Tuấn N, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Thôn V, xã T1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

*Người làm chứng:*

Anh Bùi Sỹ S, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn D1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Anh N, anh S đều vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/12/2020, Bùi Doãn B đi xe đạp từ nhà để đi tìm nhặt sắt vụn, phế liệu. Bộ đạp xe đến khu vực Trạm viễn thông xã Thái Xuyên. Quan sát thấy Trạm viễn thông không có cổng, Bộ đi vào khu vực nhà của Trạm Viễn thông thấy khóa cửa, không có ai. Bộ tiếp tục đi vào khu vực nhà vệ sinh của Trạm viễn thông thấy có một thùng bìa các tông. Bộ mở thùng bìa các tông ra thấy bên trong có đựng các thiết bị kẹp cáp feeder và cầu nối ắc quy của anh Nguyễn Tuấn N là nhân viên quản lý trạm của Trung tâm viễn thông huyện Thái Thụy. Bộ nảy sinh ý định trộm cắp nên đã lấy 44 chiếc kẹp feeder, 15 chiếc cầu nối ắc quy có tổng trọng lượng 13 kg, cho vào 01 bao xi măng Bộ nhặt được ở khu vực Trạm viễn thông rồi đi ra ngoài. Khi Bộ vừa ra khỏi khu vực Trạm viễn thông thì bị lực lượng Công an xã Thái Xuyên phát hiện, bắt quả tang.

Bản kết luận định giá tài sản số 39/BB- ĐG ngày 07/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thái Thụy kết luận: “44 chiếc kẹp cáp feeder, 15 chiếc cầu nối ắc quy có tổng trọng lượng 13 kg trị giá 72.000 đồng”.

Vật chứng: 44 chiếc, 15 chiếc cầu nối ắc quy cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Tuấn N là chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Doãn B không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 16/CT- VKSTT ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Bùi Doãn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Doãn B phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Doãn B không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Bị hại vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy việc họ vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Tại phiên Tòa bị cáo Bùi Doãn B khai nhận bị cáo đã có hành vi trộm cắp 44 chiếc kẹp cáp feeder, 15 chiếc cầu nối ốc quy của anh Nguyễn Tuấn N, trị giá tài sản trộm cắp là 72.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn đề nghị và lời khai của bị hại, người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Trị giá tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2 triệu đồng nhưng bị cáo đã 03 lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Doãn B đã phạm vào “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

### ***Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:***

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) .....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 chưa được xóa án tích mà con vi phạm

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4]. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân và tâm lý lo lắng cho các chủ tài sản trong việc trông coi quản lý tài sản của mình. Tuy tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị nhỏ nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị xử phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học và tiếp tục sa vào con đường phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đồng thời cũng là bài học giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm đã phạm phải để phấn đấu trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[6]. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng: Đã trả lại bị hại nên không đặt ra giải quyết.

[8]. Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Doãn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt bị cáo Bùi Doãn B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Doãn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo bản án:** Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Văn Vương**